

Số: 593/CNS-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2016

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi cục tài chính doanh nghiệp

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG
NGHIỆP SÀI GÒN TNIHI MTV**

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Kỳ báo cáo: 6 tháng năm 2016

1. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

1.1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm Năm 2015	Năm 2016		Thực hiện 2016/Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016/Thực hiện 2015
			Kế hoạch	Thực hiện		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)=(5)/(3)
I	Tổng doanh thu	1.727.358	3.575.528	1.731.205		
	Các khoản giảm trừ	7.735		756		
	Tổng doanh thu thuần	1.719.622	3.575.528	1.730.449	48,40%	100,63%
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.689.420		1.591.456		94,20%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	19.141		28.952		151,26%
3	Thu nhập khác	11.061		110.041		994,86%
II	Tổng chi phí	1.580.791	3.303.575	1.568.581	47,48%	99,23%
1	Giá vốn hàng bán	1.504.492		1.396.527		92,82%
2	Chi phí tài chính	9.074		5.934		65,40%
	Trong đó, lãi vay	7.994		4.729		59,16%
3	Chi phí bán hàng	1.512		1.905		125,99%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.418		91.434		141,94%
5	Chi phí khác	1.295		72.781		5620,15%

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm Năm 2015	Năm 2016		Thực hiện 2016/Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016/Thực hiện 2015
III	Tổng chi phí trên tổng doanh thu (%)	91,93%		90,65%		
	Trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu (%)	3,75%		5,28%		
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	138.831	271.953	161.868	59,52%	116,59%
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	129.065		124.608		96,55%
2	Lợi nhuận khác	9.766		37.260		381,53%

a. Chỉ tiêu doanh thu:

- Tổng doanh thu thực hiện 6 tháng năm 2016 đạt 48,40% so với kế hoạch, tăng 0,63% so với thực hiện 6 tháng năm 2015.

- Cơ cấu doanh thu như sau:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm 91,97% tổng doanh thu, giảm 5,80% so với thực hiện 6 tháng năm 2015.

Doanh số bán thuốc lá 6 tháng đầu năm 2016 là 2.584.357 triệu đồng so với doanh số bán cùng kỳ năm trước là 2.572.406 triệu đồng tăng 0,46%. Tuy nhiên, do thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt từ đầu năm 2016 tăng từ 65% lên 70%, làm số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp tăng 52.832 triệu đồng tác động, doanh thu 6 tháng đầu năm 2016 bị giảm 40.880 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước. Lý do, nhằm giữ thị phần, giá bán chưa tăng kịp để bù đắp thuế tiêu thụ đặc biệt tăng.

Doanh thu từ các công trình cọc vách nhựa uPVC giảm 84,96% tương đương 72.126 triệu đồng do đây là sản phẩm đặc thù trong công tác chống ngập, khách hàng chủ yếu là khu vực công nên quy trình thủ tục đầu tư, mua hàng, đấu thầu, chỉ định thầu mất nhiều thời gian. Ngoài ra, sản lượng tiêu thụ phụ còn thuộc vào tiến độ phân bổ vốn đầu tư cho các công trình chống ngập của Thành phố.

+ Doanh thu hoạt động tài chính chiếm 1,67% tổng doanh thu, tăng 51,26% so với thực hiện 6 tháng năm 2015.

Doanh thu hoạt động tài chính tăng là do trong kỳ Tổng công ty thoái vốn các khoản đầu tư.

+ Thu nhập khác chiếm 6,36% tổng doanh thu, tăng 894,86% so với thực hiện 6 tháng năm 2015.

Thu nhập khác tăng cao là do trong kỳ Tổng công ty đã bán đấu giá mặt bằng 963-965-967 Trần Hưng Đạo.

Như vậy, doanh thu thực hiện 6 tháng năm 2016 chủ yếu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ.

b. Chỉ tiêu chi phí:

- Tổng chi phí thực hiện 6 tháng năm 2016 bằng 47,48% kế hoạch, giảm 0,77% so với thực hiện 6 tháng năm 2015.

- Cơ cấu chi phí như sau:

+ Giá vốn hàng bán chiếm 89,03% tổng chi phí, giảm 7,18% so với thực hiện 6 tháng năm 2015.

+ Chi phí tài chính chiếm 0,38% tổng chi phí, giảm 34,60% so với thực hiện 6 tháng năm 2015.

Chi phí tài chính giảm là do chi phí lãi vay giảm trong kỳ.

+ Chi phí bán hàng chiếm 0,12% tổng chi phí, tăng 25,99% so với thực hiện 6 tháng năm 2015.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 5,83% tổng chi phí, tăng 41,94% so với thực hiện 6 tháng năm 2015.

+ Chi phí khác chiếm 4,64% tổng chi phí, tăng 5.520,15% so với thực hiện 6 tháng năm 2015.

Chi phí khác tăng cao là do trong kỳ Tổng công ty đã bán đấu giá mặt bằng 963-965-967 Trần Hưng Đạo.

- Tổng chi phí 6 tháng năm 2016 chiếm 90,65% tổng doanh thu thực hiện, có xu hướng giảm so với thực hiện 6 tháng năm 2015 (91,93%). Tổng Công ty đã tiết giảm chi phí so với 6 tháng năm 2015.

- Về chi phí quản lý doanh nghiệp: Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 5,28% tổng doanh thu thực hiện, có xu hướng tăng so với thực hiện 6 tháng năm 2015 (3,75%). Tổng công ty chưa tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp so với 6 tháng năm 2015.

c. Chỉ tiêu lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty đạt 59,52% kế hoạch, tăng 16,59% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

1.2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng năm 2015	6 tháng năm 2016	Tỷ lệ TH 6 tháng năm 2016/ TH 6 tháng năm 2015
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	138.832	161.868	116,59%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	121.124	133.102	109,89%
3	Vốn chủ sở hữu (tính theo Điều 12 TT 200/2014/TT-BTC)	Triệu đồng	2.470.981	2.632.780	106,55%
4	Tổng tài sản (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Triệu đồng	3.653.487	3.720.918	101,85%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng năm 2015	6 tháng năm 2016	Tỷ lệ TH 6 tháng năm 2016/ TH 6 tháng năm 2015
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	5,62%	6,15%	109,43%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	4,90%	5,06%	103,14%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	3,32%	3,58%	107,90%

Qua bảng trên cho thấy 6 tháng năm 2016 Tổng công ty có hiệu quả sử dụng vốn cao hơn 6 tháng năm 2015.

b. Khả năng thanh khoản:

Tại thời điểm 30/06/2016 khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) của Tổng công ty là 2,26 lần.

Khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1 cho thấy Tổng công ty đủ khả năng để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Các chỉ tiêu cân đối nợ:

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại thời điểm 30/06/2016 là 0,34 nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

d. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng năm 2015	6 tháng năm 2016
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	3.518.362	3.601.136
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	1.277.801	1.650.915
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	2.112.923	1.950.284
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	36,32%	45,84%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	60,05%	54,16%
II	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	3.518.362	3.601.136
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	874.163	902.910
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	2.644.199	2.698.226
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	24,85%	25,07%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	75,15%	74,93%

- Cơ cấu tài sản:

+ Tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của Tổng công ty, chủ yếu là khoản mục tài sản cố định (627.874 triệu đồng), đầu tư tài chính dài hạn (1.024.666 triệu đồng).

+ Cơ cấu tài sản 6 tháng năm 2016 của doanh nghiệp tương đối ổn định so với cùng kỳ năm trước.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 30/06/2016 tăng so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ thấp trong tổng nguồn vốn của Tổng công ty.

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/06/2016 tăng so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ cao trong tổng nguồn vốn của Tổng công ty.

đ. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Sau khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định, kết quả kinh doanh của Tổng công ty có lãi, cho thấy Tổng công ty đã bảo toàn vốn theo quy định tại Khoản 3 Điều 22 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

1.3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

a. Tình hình đầu tư tài sản:

Tổng công ty đang thực hiện một số dự án cụ thể như sau:

- Dự án 1: Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất khuôn mẫu

+ Tổng mức vốn đầu tư: 437.898 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: Vốn tự có và vốn vay

+ Thời gian hoàn thành: 2017

+ Tiến độ thực hiện: 31,16%

- Dự án 2: Dự án đầu tư dây chuyền chế biến sợi

+ Tổng mức vốn đầu tư: 296.513 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: Vốn tự có và vốn vay

+ Thời gian hoàn thành: 2016

+ Tiến độ thực hiện: 100%

- Dự án 3: Dự án cải tạo xưởng sản xuất Nhà máy thuốc lá Khánh Hội

+ Tổng mức vốn đầu tư: 110.811 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: Vốn tự có và vốn vay

+ Thời gian hoàn thành: 2016

+ Tiến độ thực hiện: 8,19%

- Dự án 4: Dự án Thiết kế và chế tạo CHIP- ICDRE

+ Tổng mức vốn đầu tư: 145.756 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: Vốn tự có và vốn huy động

+ Thời gian hoàn thành: Đây là đề tài nghiên cứu sản xuất thử nghiệm, thực hiện theo kế hoạch của đề tài.



- + Tiến độ thực hiện: 0,15%
- Dự án 5: Dự án tổ máy phát điện chạy bằng sức gió
- + Tổng mức vốn đầu tư: 163.753 triệu đồng
- + Nguồn vốn huy động: Vốn tự có và vốn huy động
- + Thời gian hoàn thành: 2017
- + Tiến độ thực hiện: 46,31%

b. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

- Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2016, Tổng công ty thực hiện huy động vốn để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh với tổng mức huy động là 252.481 triệu đồng. Thẩm quyền huy động vốn phù hợp với quy định tại Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, trong đó:

- + Vay của các tổ chức tín dụng : 252.481 triệu đồng.
- + Vay của cá nhân : 0 triệu đồng.
- + Phát hành trái phiếu : 0 triệu đồng.
- Doanh nghiệp huy động vốn để sử dụng vào các mục đích sau:
- + Đầu tư xây dựng cơ bản : 42.329 triệu đồng.
- + Vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh : 210.152 triệu đồng.
- + Mục đích khác : 0 triệu đồng.
- Tổng công ty không có các khoản bảo lãnh vay vốn đối với các công ty con.

c. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

- Tổng công ty thực hiện đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Tính đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016, Tổng công ty đã thực hiện đầu tư ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị là 1.076.385 triệu đồng, bao gồm:

- + Đầu tư vào 7 công ty con : 548.980 triệu đồng
- + Đầu tư vào 7 công ty liên doanh liên kết : 427.257 triệu đồng
- + Đầu tư dài hạn khác : 100.148 triệu đồng

c.1. Hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Trong 6 tháng năm 2016, tổng số cổ tức, lợi nhuận Tổng công ty được chia là 5.557 triệu đồng, tương đương 0,52 % trên tổng giá trị vốn đầu tư, trong đó:

+ Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ được chia từ các công ty TNHH MTV: 5.454 triệu đồng, tỷ lệ 0,51% trên tổng giá trị vốn đầu tư.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia từ các doanh nghiệp do Tổng công ty tự quyết định đầu tư: 104 triệu đồng, tỷ lệ 0,01 % trên tổng giá trị vốn đầu tư.

c.2. Tình hình tăng, giảm vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Trong 6 tháng năm 2016, Tổng công ty đã thực hiện tăng và giảm vốn đầu tư tại một số doanh nghiệp như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp có vốn góp	Đầu kỳ		Tăng	Giảm		Cuối kỳ	
		Giá trị đầu tư theo sổ sách	Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ tại DN khác (%)	Giá trị đầu tư tăng thêm	Giá trị hạch toán trên sổ sách	Giá trị chuyển nhượng	Giá trị đầu tư theo sổ sách	Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ tại DN khác (%)
A	DN do Tổng công ty thành lập	0			0	0	0	
B	DN do Tổng công ty nhận bàn giao	151.275			87.140	83.982	64.135	
1	Cty CP Nhựa Sài Gòn	57.375	57,38%		12.380	14.510	44.995	45,00%
2	Cty CP TIE	66.990	70,00%		47.850	57.277	19.140	20,00%
3	Cty CP Kỹ nghệ Đô Thành	26.910	18,96%		26.910	12.195	0	0,00%
C	DN do Tổng công ty đầu tư thêm	30.345			8.749	9.043	21.596	
1	Cty CP Tập đoàn Hoàng Long	24.121	1,36%		2.525	4.463	21.596	1,22%
2	Ngân hàng XNK Việt Nam (Eximbank)	6.224	0,03%		6.224	4.580	0	0,00%
	Tổng	181.620			95.889	93.025	85.731	

Giảm vốn đầu tư do thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp theo Quyết định 4736/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên giai đoạn 2013-2015.

đ. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:

- Trong 6 tháng năm 2016, Tổng công ty thực hiện tăng từ dự án đầu tư hoàn thành, mua sắm tài sản cố định với tổng nguyên giá là 2.762 triệu đồng. Thẩm quyền quyết định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản trong năm phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

Tổng công ty thực hiện đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định theo đúng quy định tại Điều 23 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

- Trong 6 tháng năm 2016, Tổng công ty thực hiện thanh lý, nhượng bán tài sản cố định với tổng nguyên giá là 15.081 triệu đồng, giá trị còn lại là 247 triệu đồng. Thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

- Đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, tổng giá trị hàng tồn kho là 545.539 triệu đồng. Tổng công ty không có các khoản hàng hóa thiếu hụt, kém, mất phẩm chất.

- Quản lý công nợ phải thu:

Đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, tổng số nợ phải thu của Tổng công ty là 225.034 triệu đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi là 1.725 triệu đồng, đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 1.725 triệu đồng.

Công nợ khó đòi của doanh nghiệp chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng. Trong 6 tháng năm 2016, doanh nghiệp không phát sinh các khoản nợ phải thu khó đòi.

- Quản lý nợ phải trả:

Đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, tổng số nợ phải trả của Tổng công ty là 902.973 triệu đồng, không có nợ phải trả quá hạn.

Tổng công ty có xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nợ theo đúng quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

Chi tiết công nợ phải thu phải trả được trình bày cụ thể trong công văn 194/CNS-TCKT ngày 12/08/2016 v/v báo cáo tình hình các khoản nợ 6 tháng đầu năm 2016 đính kèm.

1.4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

a. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và chấp hành các quy định về chính sách thuế:

Tổng công ty có tổng số phát sinh phải nộp ngân sách 6 tháng năm 2016 là 1.403.443 triệu đồng đạt 50,04% kế hoạch, tăng 15,06% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2016, các khoản phải nộp ngân sách chưa đến hạn nộp là 252.180 triệu đồng. Bao gồm:

+ Thuế GTGT:	30.252 triệu đồng
+ Thuế TNDN:	13.064 triệu đồng
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt :	194.035 triệu đồng
+ Các khoản phải nộp khác:	14.892 triệu đồng

Đến 20/07/2016 Tổng công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước đầy đủ.

Trong 6 tháng năm 2016 Tổng công ty không bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế.

b. Tình hình thực hiện các chính sách tiền lương:

Trong 6 tháng năm 2016 Tổng công ty không bị xử lý vi phạm hành chính trong việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương.

c. Tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực khác:

Không có

d. Tình hình quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp:

Tình hình Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng công ty như sau:

+ Số dư 01/01/2016 : 741 triệu đồng
+ Phát sinh tăng : 1 triệu đồng
+ Phát sinh giảm : 0 triệu đồng
+ Số dư 30/06/2016 : 742 triệu đồng

Doanh nghiệp thực hiện việc quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo đúng quy định tại Thông tư số 10/2013/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2013 của Bộ Tài chính.

1.5. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan có liên quan:

- Trong 6 tháng năm 2016, Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ 26/26 chỉ đạo chung của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Trong 6 tháng năm 2016, Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ 17/17 chỉ đạo cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

- Trong 6 tháng năm 2016, Tổng công đã hoàn thành 48,40% so với kế hoạch, tăng 0,63% so với cùng kỳ năm trước đối với chỉ tiêu doanh thu; 59,52% so với kế hoạch, tăng 16,59% đối với chỉ tiêu lợi nhuận; 50,04% so với kế hoạch, tăng 15,06% so với cùng kỳ năm trước đối với chỉ tiêu nộp ngân sách.

- Tổng công ty chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, chính sách, chế độ hiện hành của nhà nước đối với doanh nghiệp.

Phân loại doanh nghiệp: - An toàn về tài chính ☒

- Mất an toàn về tài chính ☐

Người lập biểu

Bùi Quang Phụng

Kế toán trưởng

Đỗ Văn Nga

Tổng giám đốc



Chu Tiến Dũng